

Chính sách đầu tư nước ngoài của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Phát biểu của Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Tấn Dũng tại hội nghị bàn tròn về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới, trong thời gian qua, Chính phủ Việt Nam tiếp tục có nhiều nỗ lực trong việc cải cách nền kinh tế theo những hướng cơ bản sau:

-Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh; phát huy mạnh mẽ tiềm năng của khu vực kinh tế dân doanh theo hướng tạo lập môi trường hợp tác, cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, xóa bỏ sự phân biệt đối xử bất lợi cho kinh tế dân doanh, trước hết là trong việc sử dụng đất và tiếp cận nguồn vốn tín dụng nhà nước.

-Tạo bước tiến mới trong việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp này với phạm vi rộng hơn, bao gồm cả một số Tổng Công ty, doanh nghiệp lớn làm ăn có hiệu quả.

-Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các loại thị trường, bao gồm thị trường vốn, bất động sản, dịch vụ, khoa học-công nghệ, lao động..., đồng thời với việc củng cố hệ thống tài chính, ngân hàng và đổi mới các công cụ quản lý kinh tế theo hướng cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế thế giới.

-Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 theo hướng kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của chính quyền các cấp; đổi mới cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công; cải cách tiền lương; chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, xiết chặt kỷ cương hành chính.

-Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng sức cạnh tranh trong thu hút và sử dụng nguồn vốn ĐTNN theo hướng xây dựng một Luật Khuyến khích và bảo hộ đầu tư thống nhất cho đầu tư trong nước và ĐTNN; mở rộng quyền kinh doanh của các doanh nghiệp ĐTNN phù hợp với những cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường; mở rộng các lĩnh vực và hình thức thu hút ĐTNN; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các doanh nghiệp ĐTNN; gấp rút sửa đổi một số quy định không hợp lý trong các Nghị định hướng dẫn thi hành chính sách thuế, tuyển dụng lao động nhằm đảm bảo tính nhất quán và thống nhất về chính sách khuyến khích ĐTNN mà Việt Nam đã cam kết.

Trong thời gian qua, khu vực kinh tế có vốn ĐTNN đã phát triển nhanh chóng, trở thành một bộ phận cấu thành năng động và có những đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế. Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang góp phần quan trọng vào thành tựu đó của ĐTNN. Với vị trí là một trung tâm kinh tế-xã hội của Khu vực và cả nước, thành phố Hồ Chí Minh cần xây dựng và thực hiện chính sách phát triển kinh tế-xã hội và thu hút ĐTNN theo hướng vừa phát huy những lợi thế của mình và tạo sức lan tỏa cho sự phát triển của các địa phương khác.

Trong những định hướng vừa trình bày ở trên, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đầu tư là một trong những giải pháp quan trọng mà Chính phủ Việt Nam đang thực hiện nhằm cải thiện môi trường ĐTNN. Giải pháp này đã và đang được triển khai rộng rãi theo ba hướng chủ yếu sau:

Thứ nhất, Việt Nam luôn chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia để từng bước phù hợp với thông lệ, tập quán quốc tế.

Hơn 15 năm qua, Luật Đầu tư nước ngoài đã liên tục được hoàn thiện qua 4 lần sửa đổi, bổ sung ở các mức độ khác nhau trong các năm 1990, 1992, 1996 và gần đây nhất vào tháng 6 năm 2000. Trong các lần sửa đổi, bổ sung này, việc đảm bảo để hệ thống pháp luật, chính sách về ĐTNN tương thích với tập quán, thông lệ quốc tế luôn là một trong những mục tiêu quan trọng nhất. Nhờ vậy, các quy định của Luật ngày càng được hoàn thiện phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch và bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Thứ hai, Việt Nam đã và đang tham gia có hiệu quả vào các cơ chế pháp lý song phương, khu vực và thế giới điều chỉnh hoạt động ĐTNN.

Đến nay, Chính phủ Việt Nam đã ký kết Hiệp định song phương về khuyến khích và bảo hộ đầu tư với 47 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đặc biệt, bằng việc ký kết Hiệp định thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ, trong đó có một Chương riêng về phát triển quan hệ đầu tư, Việt Nam đã cam kết thực hiện tiêu chuẩn về đối xử đầu tư với mức cao nhất từ trước đến nay. Trong khuôn khổ hợp tác đa phương, Việt Nam đã ký kết Hiệp định khung về Khu vực đầu tư ASEAN, tham gia Chương trình hành động xúc tiến đầu tư Á-Âu và xây dựng Chương trình hành động quốc gia về tự do hóa đầu tư trong khuôn khổ APEC.

Các cam kết quốc tế của Việt Nam về ĐTNN có hình thức, phạm vi và mức độ khác nhau, song đều hướng tới mục tiêu chung là nhằm tự do hóa hoạt động ĐTNN bằng việc mở cửa các lĩnh vực kinh tế và thực hiện chế độ không phân biệt đối xử đối với nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình nhất định, đồng thời thiết lập một cơ chế khuyến khích, bảo hộ đầu tư và giải quyết tranh chấp phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nhân đây, tôi xin thông báo với Quý vị rằng, tại Phiên đàm phán thứ 8 gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Việt Nam đã cam kết thực hiện ngay tại thời điểm gia nhập hầu hết các Hiệp định của WTO, trong đó có Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại. Trong Bản chào mới về mở cửa thị trường dịch vụ, Việt Nam cam kết từng bước dành cơ hội tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài trong 10/11 ngành dịch vụ theo phân loại của WTO. Đây là nỗ lực to lớn của Chính phủ Việt Nam, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế còn phát triển ở trình độ thấp, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn hạn chế.

Tôi tin tưởng rằng, việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam cùng với những cải thiện tích cực trong hệ thống pháp luật, chính sách ĐTNN thời gian qua là những nhân tố quan trọng, góp phần củng cố lòng tin của nhà đầu tư nước ngoài về sức hấp dẫn và cạnh tranh của môi trường đầu tư Việt Nam, mở ra cơ hội mới để thu hút ĐTNN với số lượng nhiều hơn và chất lượng cao hơn. Mặt khác, việc thực hiện các cam kết nói trên cũng tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp tục

hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về ĐTNN phù hợp với thông lệ và tập quán quốc tế.

Thứ ba, Việt Nam đang từng bước thu hẹp khoảng cách phân biệt giữa đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài nhằm tiến tới xây dựng một mặt bằng pháp lý chung cho các loại hình doanh nghiệp.

Như Quý vị đều biết, trong những năm qua, ở Việt Nam còn tồn tại hai hệ thống pháp luật riêng điều chỉnh hoạt động đầu tư trong nước và ĐTNN, trong đó có một số quy định khác biệt về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp, về mức độ tham gia thị trường, về giá, phí dịch vụ, tuyển dụng lao động, về chính sách thuế, tiền thuê đất... Thông qua các lần sửa đổi Luật ĐTNN, sự “phân biệt” nói trên đã được thu hẹp đáng kể. Đến nay, chúng tôi đã xóa bỏ sự phân biệt về giá, phí một số hàng hóa, dịch vụ và dự kiến hoàn thành về cơ bản lộ trình điều chỉnh giá, phí trong năm 2005. Trong năm 2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định cho phép chuyển đổi một số doanh nghiệp ĐTNN sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động tương tự như quy định đối với nhà đầu tư trong nước.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng đang nghiên cứu xây dựng một Luật đầu tư chung áp dụng cho tất cả doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu. Đây cũng là một bước tiến mới trong lộ trình đang được đẩy nhanh nhằm thu hẹp sự khác biệt trong chính sách giữa đầu tư trong nước và ĐTNN.

Việc thực hiện cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và hội nhập đầu tư nói riêng không chỉ là đòi hỏi của Cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam, mà còn là yêu cầu bức thiết của chính Việt Nam trong việc cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút ĐTNN. ĐTNN luôn là một bộ phận không thể tách rời của nền kinh tế Việt Nam.

Trích tài liệu Hội nghị Bàn tròn về Đầu tư tại Việt Nam tháng 07/2004